



DORA ~~only~~ 67
DIOCESE OF Seattle

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I:

I am filing this Affidavit for the following person(s)
located in Hong-Kong
(Country of asylum overseas)

Date filed: _____
Date of arrival in
that country: 4/6/89

<u>NAME AND A/K/A</u> (underline family name)	<u>SEX</u>	<u>PLACE/DATE OF BIRTH</u> (If Known)	<u>RELATION</u> <u>TO YOU</u>	<u>PRESENT LOCATION</u> <u>OR ADDRESS</u>
---	------------	--	----------------------------------	--

Nguyen Dai Hien (Male)		15/9/31 Vietnam	NO	VRDN:375/89 Tent/#B7 FM#186 Shek Kong Detention Camp Hong-Kong
------------------------	--	-----------------	----	--

The case number for this family is (if available): _____

SECTION II: Vietnamese Friendship Association

Your name _____ of Greater Seattle _____

(and A/K/A)

Date of birth _____ Sex _____

Place of birth _____

(Include Country) _____

Current address _____

Phone Number (home) _____

(work) 323-9399 9365

Country of first asylum _____

Date you arrived in the U.S. _____

Social Security Number _____

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

() U.S. Citizen

() Permanent Resident

() Refugee

() Asylee

() Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

Agency through which you came to the United States _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to
submitting this affidavit ___ Yes ___ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

**YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT
RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE
DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.**

The purpose of this Affidavit is to verify your relationship to refugees overseas. Failure to provide complete and accurate information may impede the admission of requested refugees to the U.S. If the information is unknown to you, indicate "unknown". If anyone uses an alias, provide it. If anyone is deceased or their present location is unknown, please indicate. Be sure to include all relatives as specified, anywhere in the world, living, deceased or missing. Use the space marked "Additions/Explanations" to explain any unusual relationships including adopted, half, or step relatives.

SECTION IIIName and AKAPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)

Your father _____
Your mother _____
Step-father _____
Step-mother _____
Spouse _____
Date(s)/Place(s) of Marriage(s) and/or Divorce(s) _____

SECTION IV

List ALL your Children (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

Name and AKASEXPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)**SECTION V:**

List ALL your Brothers and Sisters (living, deceased or missing; blood, step, half or adopted).

Name and AKASEXPLACE/DATE OF BIRTH
(If Known)PRESENT LOCATION/
ADDRESS (If Known)**SECTION VI: ADDITIONS/EXPLANATIONS****SECTION VII: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT**

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your signature

Subscribed and sworn to me this _____ day of _____, 19____

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: _____

SECTION VIII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT_____
Print Name Legibly_____
Signature

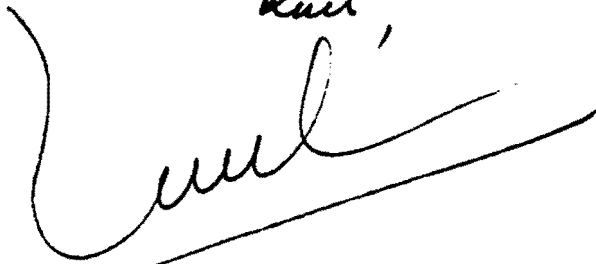
Kính gửi chị THỎ,

Dù ở sự giới thiệu của anh CÔNG, ĐAM
liên lạc với chị, được chị cho biết là phải làm
thư gửi kèm theo hồ sơ báo lãnh cho Tòa
Lãnh sự Hoa Kỳ tại Hồng Kông. ĐAM đã làm
xong và đã gửi đi, nay ĐAM xin gửi báo
đáp hồ sơ để chị kiểm tra giúp đỡ thư
lời chị chỉ bảo.

Xin thành thật cảm ơn chị nhiều, nếu cần
hỗ trợ hồ sơ thay thêm chi tiết gì xin chị
cho ĐAM hay để ĐAM xin hỗ trợ.

Mình chào chị.

Đưa hls
cho E, Funsels
8/1/90

Kính,

LÊ TRỌNG ĐAM.

Virginia, June 24 1990 .

To : - The Director of the American Consulate/Hong-Kong.
(Refugee Section)

- JVR/Hong-Kong .

Ref: - ~~Former ARVN~~/Major ~~Nguyen~~, Hien Dai.

VRP.73585-VRD 325/89, hut # 10B, section 10, Whitehead Detention Centre, Hong-Kong.

Sir/Madam ;

I, the here undersigned Donald Dam Trong Le, US citizen, currently residing at 1901 Cathr lane, # T2, McLean, Va. 22102 ; respectfully request you to consider the following matter :

A cousin of mine, Nguyen, Hien Dai had escaped from Viet-Nam after a long period in re-education camp , he is now in a detention camp in Hong-Kong .

The following are detail information regarding my cousin's background :

Nguyen, Hien Dai was born on September 15 1931 at Thuy Tu, Phong Tra, Thua-Thien, Viet-Nam . Jointed ARVN since 1951 ; his last rank is Major and his last position is Assistance to the Group Leader for the ICCS (International Commission of Control and Supervision) . His strength number is 51/202170 . He was in re-education camp for 05 years (released certification enclosed) . He escaped from Viet-Nam and arrived at Hong-Kong on June 17 1989.

According to our country policy toward the above person, he is classified as political prisoner category .

Dear the Director ;

Based on the latest news from the Hong-Kong authority, the refugees who arrived at their territory after a certain date will be repatriated and at this person's case I am sure he will be executed by the Communist government in Viet-Nam

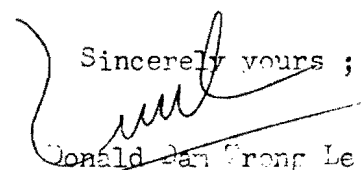
Dear Sir/Madam ;

At your position, I am sure, you know more about the fact and more about what would happen if Nguyen, Hien Dai was repatriated .

As a citizen of the United States of America, I sincerely request you to do whatever you can in your ability to help my cousin Nguyen, Hien Dai to join me here in the country where freedom is considered the most important stand in our life that we always fight for .

Once again, I would appreciate if you can consider the matter and consider Nguyen, Hien Dai as a refugee at our beloved country .

Sincerely yours ;


Donald Dam Trong Le
1901 Cathr lane, T2
McLean, Va. 22102
Tel.no.- 703/356-1798

Virginia, June 24 1990 .

To : - The Director of the American Consulate/Hong-Kong.
(Refugee Section)

- JVR/Hong-Kong .

Ref: - Former ARVN/Major Nguyen, Hien Dai .
VDP.73585-VTD 325/89, hut # 10B, section 10, Whitehead Detention Centre, Hong-Kong.

Sir/Madam ;

I, the here undersigned Donald Dam Trong Le, US citizen, currently residing at 1901 Cathulane, # 72, McLean, Va. 22102 ; respectfully request you to consider the following matter :

A cousin of mine, Nguyen, Hien Dai had escaped from Viet-Nam after a long period in re-education camp , he is now in a detention camp in Hong-Kong .

The following are detail information regarding my cousin's background :

Nguyen, Hien Dai was born on September 15 1931 at Thuy Tu, Huong Tra, Thua-Thien, Viet-Nam . Joined ARVN since 1951 ; his last rank is Major and his last position is Assistance to the Group Leader for the ICCS (International Commission of Control and Supervision) . His strength number is 51/202470 . He was in re-education camp for 05 years (released certification enclosed) . He escaped from Viet-Nam and arrived at Hong-Kong on June 11 1989 .

According to our country policy toward the above person, he is classified as political prisoner category .

Dear the Director ;

Based on the latest news from the Hong-Kong authority, the refugees who arrived at their territory after a certain date will be repatriated and at this person's case I am sure he will be executed by the Communist government in Viet-Nam .

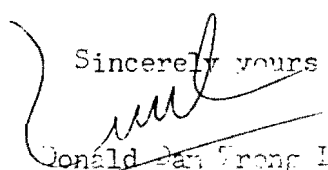
Dear Sir/Madam ;

At your position, I am sure, you know more about the fact and more about what would happen if Nguyen, Hien Dai was repatriated .

As a citizen of the United States of America, I sincerely request you to do whatever you can in your ability to help my cousin Nguyen, Hien Dai to join me here in the country where freedom is considered the most important stand in our life that we always fight for .

Once again, I would appreciate if you can consider the matter and consider Nguyen, Hien Dai as a refugee at our beloved country .

Sincerely yours ;


Donald Dam Trong Le
1901 Cathulane, # 72
McLean, Va. 22102
Tel.no. - 703/356-1798

Hồng Kông Ngày 23.4.1990

Kính gửi; Bà Chủ tịch

Hội Cựu Đình Tự nhân Chính trị Việt Nam.

Chúng tôi là Nguyễn. Tài. Hiền v.v. No. 375/89. Hub No. 12 - Family No. 186 Sek Kong Detention camp - Hồng Kông, đã nhận được Thư và Tờ "Affidavit of Relationship" của Quý Bà Chủ tịch và Quý vị Trung Hội giới đến. Chúng tôi gửi lời chào mừng thân ái và lòng cảm ơn, và kính cầu chúc Quý Bà Chủ tịch và Quý vị Trung Hội luôn luôn dồi dào sức khỏe, và Thắng Điện trên đường cứu nước của mình và của Dân tộc.

Sau đây chúng tôi đã suốt mười mấy năm qua đã chịu đựng, giam khổ lòng dưới ách Thống Trị Cộng Sản, không có nhân quyền cho nên chúng tôi không dám ngụy hiềm, chết chóc mà đã vượt ngục không với con thuyền nhỏ Bạt Đê Tím Tử đỏ, trong thời gian này đã có Bao nhiêu con thuyền lớn, nhỏ, nhiều nhân mạng chết vì một giếng đá, một cơn gió hay một lạng sóng... Đều để nhân chìm vùi lặn trôi cho đến cá; Nay đến Hồng Kông đất nước Tự Do mà đã bị giam cầm một năm qua Trung Trại Cầm (Detention camp) đầy nguy hiểm, gay go này: (Chỉ vì một đôi dép hay một gói thuốc lá một nguyên nhân gây một án mạng.) Thêm vào đó hàng ngày thuyền nhân Hong Kong: "Thảm họa, Hời Hưởng, cuồng. Bạch) của chính phủ Hong Kong - Cục Di Dân Hong Kong quá gay go. Cho nên chúng tôi kính đề thư này lên Quý Bà Chủ tịch và Quý vị Trung Hội tìm mọi cách để các thuyền hay Bao lãnh thẳng với các Cơ quan Tây Tề Thâm quyền, nhất là Chính phủ Hong Kong, Cục Di Dân Hong Kong cho chúng tôi được sống và khỏi Trại cầm đầy nguy hiểm về Khắc khe này, để hậu chúng được định cư nước Thái Bạ...

Lần nữa chúng tôi trân trọng kính xin Bà Chủ tịch và Quý vị Trung Hội, chúng tôi luôn luôn đoàn kết, kỷ luật, Khắc phục mọi mặt, nhân này để mong sớm đến Trại Tím Đỏ (opening center). Trong sự mong mỏi đến Quý Bà Chủ tịch và Quý vị Trung Hội.

Kính thư;
Nguyễn. Tài. Hiền
v.v. No. 375/89. Hub No. 12 - Family No. 186
Sek Kong Detention camp

Hồng Kông

Nam Huu

Hồng Kông Ngày 22 tháng 9. năm 1989.

Kính gửi: Bà Hội Trưởng

Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam

Thân thưa Bà Hội Trưởng.

Tuổi hết tôi thân trong kính xin Cầu chúc Bà Hội Trưởng, cũng, quý vị, trong Hội được dồi dào sức khỏe và luôn luôn thắng tiến trên đường mang cao cả của mình.

Sau đây tôi kính xin Bà Hội Trưởng giúp đỡ cho tôi một việc:

Tôi là: Thừa tá Thiệu tá Nguyễn-dắc-Hiến, ĐSQ: 51/200/H70
Sinh năm: 15.9.1931; Chức vụ cuối cùng: Tổ phó - Tổ của khu
cắm rắm, của Ủy Ban Liên Hiệp Quân đội 2/Bên-khu 3. Plei Ku.

Sau ngày 30.4.1975, B. Việt Long lúc bấy giờ miền Bắc Thái
lập. Tôi về Vinh phục vụ, từ ngày 16.5.1975 đến 10.2.1980 (không tính
Cải tạo và trại Đ. 60/ĐKT và trại lập/Bỏ nổi vụ ngày 10.2.1980.

Nay tôi đã trốn thoát, đến Hồng Kông ngày 8.6.1989, mà nay đây
cũng còn có một Đ. 81, quan, H. 81 - quan và các em của lứa
Quân nhân nữa. Cho ng. tôi đang ở tại trại Cắm "Det. Kova"
Detention Camp - Hồng Kông, đang chờ đợi hành lạc.

Tình hình trong trại này rất phức tạp, nguy hiểm đến gặp
người tự nạn là người miền Bắc, với đủ thành phần, mà
đang đó nhất là thành phần bắt bớ có tiền án, tiền sự mà bỏ
nước ra đi: (một gói thuốc cũng có thể là nguyên nhân của một
án mạng). Thêm nữa chính sách Thanh lọc quá gắt gao của lực
lượng Hồng Kông đã làm cho nhiều người hoàn mang, kể cả của
Quân nhân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Vì vậy Tôi đề đơn này kính xin Bà Hội Trưởng giúp
đỡ cho tôi những giấy tờ cần thiết để xuất trình khỏi hành lạc,
đồng thời can thiệp với các Ủy Hồng Kông (Cục Di Đám) cho tôi
được chôn rả khỏi Trại Cắm này thật sớm, để hậu thân đi
đến mồ mả của Ba (Hoàng kỳ).

Tôi kính trong kính gửi nỗi tăng lòng thương kính và biết
ơn Bà Hội Trưởng cũng Quý Hội.

Mong nhận thư Bà Hội Trưởng. /.

Kính tin kính:

Tổ Đ. yêu lý lịch (thay
ĐSQ) quân vụ của tôi.

Tung (m)

Kính tôn

Nguyễn-dắc-Hiến

(Signature)

Đề yêu lý học < như danh tướng Quan vũ >

1. Họ và tên = NGUYỄN - ĐAI - HIÊN
2. Chanh quân = - Hàng Thủy tử - Huyện Hướng Hóa - Tỉnh Thừa Thiên
3. Năm sinh = 15.9.1931
4. Cấp bậc = Thiếu Tá
5. Bộ quân = 51/202.H70
6. Ngày nhập ngũ = 5.10.1951
7. Chức vụ cuối cùng = Tổ phó - Tổ của Lữ đoàn Lâm an
8. Bị tù viết xong = 15.6.1975 - Đoàn Ủy Ban Liên hiệp Quân 2/Bên khu 3.Pleiku
9. Phong Thước = 10.2.1980 - Giải ra hai đồ = 60/Công ngày 10.2.1980
của trại Tầm lạp /Bỏ mỗi vu - Tỉnh Vĩnh Phúc.
10. Xuất biên = Ngày 5.5.1989
11. Đến Hong Kong = Ngày 4.6.1989
12. Đồ thuyền = VRD No. 375. 13/. Đồ lên - Tent No.: B7-Điền: Family No.: 186
15. Chỗ ở hôn nay = Ser. Kong detention camp - Hong Kong.
16. Tên, họ cha = Nguyễn - đai - Ai (chết 1972)
17. Tên, họ mẹ = Nguyễn - thi - Cha (chết 1954)
18. Vợ: Họ và tên = Trần - thi - minh Châu Đamb = 1933
19. Con: Họ và tên = 1/ Nguyễn - đai - Hồ Đamb = 18.1.1954
2/ Nguyễn - thi - minh - trong Đamb = 18.8.1957
3/ Nguyễn - đai - HOA Đamb = 8.6.1960
4/ Nguyễn - thi - minh - Nguyệt Đamb = 5.2.1962
5/ Nguyễn - đai - Hiệp Đamb = 20.7.1970
20. Nhập ngũ = 5.10.1951 - Tại Đà Nẵng Quân khu. Trưởng võ bị địa phương thủ
21. Năm 1952 = Ra Trường - Thuyên chuyển về Đại đội 2 Thám Thủ
cấp bậc Trung Sĩ nhất - cấp bảng - thăng - dần - trưởng Bộ Binh
22. Năm 1954 - 1957 = Thuyên chuyển về Liên trưởng Võ khoa Thủ. Dile
Trưởng Thiết Giáp binh. Huấn luyện viên.
23. Năm 1957 - 1962 = Điều Thuyên chuyển về Trung đoàn 4 Thiết Giáp
24. Năm 1962 = Điều Trung tá theo học Khoa 3 Sĩ quan Đặc biệt
tại Trường Sĩ Quan Nha Trang.
25. Năm 1963 đến tháng 4/1964 = Thuyên chuyển về Đ. Đoàn 2 Bộ Binh - Trung
Đoàn 6 - Tiểu đoàn 1 - Đại - Đội 3 chức vụ Trung - đội trưởng và
Đại đội trưởng; cấp bậc = Chuẩn. úy về Thiểu úy - Bị thương.
26. Năm 4/1964 = Đơn bôn Bồ tú lệnh Đ. Đoàn 2 Bộ Binh (Đã chết)
xuất viện >
Sĩ quan Tuy viên Chuẩn tá ứng Tú lên Đ. Đoàn.
27. Tháng 6/1966 = Thuyên chuyển lên Bồ tú lệnh Chuẩn - Đoàn 1 -
Sĩ quan Tuy viên Trung tá ứng Tú lên Đ. Đoàn.
28. Tháng 1/1968 = Cấp bậc Trung tá.
Thăng cấp - Đại úy.
29. Tháng 8/1969 đến 12/1969 = Theo học khóa Chỉ huy và Tham mưu Trung cấp
tại Trường chỉ huy và Tham mưu - Đà Lạt - Trung tá.
30. Đến Tháng 1/1970 = Thuyên chuyển về Bồ tú lệnh Đ. Đoàn 1 Trung tá
Trưởng phòng H/Liêu - kiêm Chỉ huy trưởng Chi huy
và Công vụ Đ. Đoàn.
31. Đến Tháng 4/1971 = Thăng cấp Thiếu Tá. (1.4.1971)
32. Tháng 8/1971 đến 12/1971 = Chấp thuận theo học khóa Điều khiển Tiếp vận
< 71-A3 > tại Trường tiếp vận/Bộ Tổng Tham mưu.
33. Năm 1972 - Tháng 12 = Thuyên chuyển lên Quân đoàn 2 -
Đến Tháng 2/1972 = Đến Tiểu khu Pleiku - chức vụ Tiểu đoàn trưởng, Tiểu
đoàn 240 Địa phương quân - Tiểu khu Pleiku.

35. Tháng 6/1972 đến 10/1973 = Chuyên trang Ủy Ban Liên Hiệp Quân sự 2 Bên
 khu 3 - Pleiku.
 - Chức vụ = Phòng ngoại vụ (Ban Tham mưu)
 - Cấp bậc = Thiếu tá.
36. Tháng 10/1973 đến Tháng 6/1974 = Đến Tổ Phó Bom
 Tổ Phó Tổ Phó Bom - Ủy Ban Liên Hiệp Quân sự 2/Bên khu 3
37. Tháng 6/1974 đến 30-4-1975 = Tổ Phó - Tổ của nhiều Công nhân
 Ủy Ban Liên Hiệp Quân sự 2/Bên - khu 3.
 - Cấp bậc = Thiếu tá.

Khen thưởng:

1. 1 Đ2 Ngũ - đẳng Bảo quốc Huân chương
2. 3 Anh dũng Bội tinh Sao vàng (Tháng 2/1969 + 3/1970 và 9/1971)
3. 5 Anh dũng Bội tinh Sao bạc (Tháng 2/1963 + 6/1960 + 11/1965 và 1969)
4. 2 Anh dũng Bội tinh Sao đồng (Tháng 2/1953 và Tháng 2/1967)
5. 1 chiến thưởng Bội Tinh (Thuyết Tinh tháng 2/1964)
6. 1 Đơn vị Bội Tinh hàng nhất - tháng 6/1969
7. 1 Tham mưu Bội Tinh = Tháng 11/1967
8. 1 Quân phòng Bội Tinh hàng 2 = 11/1969
9. 1 Quân vụ Bội Tinh hàng 2 = 11/1969

Huy chương Hoa Kỳ

1. 1 Commandation of Army (Staff) năm 1969
 do Tướng: Westmoreland ký
2. 1 Commandation of Army (valley) 1971
 do Tướng: ABRAMS. ký.

Tôi khai trên đây đúng sự thật %.

Ngày 22.9.1989
 Nguyễn Đại Hiền

Đa kien

From: Nguyen-dai-hien
VRD No: 375 - Tent No: B7-Family 186
Sek-kong Detention camp
Hong Kong

To: Mrs L Hue-minh-THO
«Families of vietnamese political prisoner Association»
PO. Box: 5435 - Arlington
VA. 22205-0635



Hong Kong 香港
\$1.80

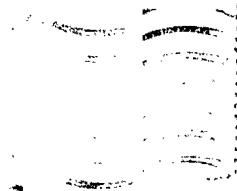


U.S.A

From: Nguyen-Lai-Hien

USDP: 375/89-Status: I2-Family No.

Sek Kong Detention camp
Hong Kong



HONG KONG 香港

To: Mrs: KHUC-Minh-THO'
P.O. BOX. 5435. ARLINGTON
VA. 22205-0635

U.S.A.



MAY 1 4 1990

Hong Kong, ngày 20 - 8 - 1989

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
Kính thưa bà,

Trước hết, tôi nguyện xin cùng Thường Đê' xuống đây ôn lại
cho Bà cũng như tất cả quý vị trong hội. Sang tuần này, sau
khi theo dõi chương trình "Cộng đồng người Việt" do anh Trần
Quân phụ trách, tôi đã biết về cảm xúc khi nghe biết những lời
phát biểu của Bà trong buổi tiếp xúc với đài của Hội Tà' tổ' chủ
lịch 05-8-1989 để' vinh danh những anh nhân đã giúp đỡ
cho Hội tranh đấu cho tù nhân chính trị Việt Nam chúng tôi, đặc
biệt là ông Robert Fuset. Nếu không có sự can thiệp của báo chí
của VC thì chúng tôi đã phải lâm lút đến tình cảnh thảm
trại với gia đình nữa mà chúng tôi muốn Tà'. Chúng tôi cũng cảm
ơn chính phủ Hoa Kỳ đã không quên những chiến lược Việt Nam của
lực trên một trận bão về thế giới tự do. Chúng tôi đã gần gũi đến
đứng mọi sự đau khổ như nhau trong các hoạt động giam cầm
mà chúng tôi gọi là "trại cải tạo". Chúng tôi đã viết hơn 60 bức
thư trên kéo dài trong những tháng ngày ngục tù dưới bầu trời
màu rết của của miền Bắc. Một số đồng anh em chúng tôi đã anh
không tên mọi miền vùng núi từ Nam chí Bắc vì đã không chịu
nổi những đũa lửa, binh tật. Điều đau đớn cho chúng tôi là hơn 90%
những người có thời gian "cải tạo" chưa được thả về gia đình
cũng đã tàn mại, trong đó có cả tôi như có lần tôi đã viết thư
trình bày với bà. Tháng 11 năm 1987 tôi có gửi Tín Ông Bruce A.
Beardley tại San Francisco một lá thư để xin được ra đi theo
chương trình "ra đi trong vòng hai tuần", lá thư báo cho biết 3' tôi đã
nhận được ngày 1-12-1987, nhưng đến nay tôi vẫn không được
gửi cho thế giới tự do (LOI) như nhiều người đã nhận. Vì thế năm
tháng 11-1988 tôi gửi Tín Bà một lá thư khác, nhờ thư 2 bản
Hội báo cho biết lá thư đã đến văn phòng của bà ngày 5-12-1988.
Như bà rõ VC đã đơn phương ngừng chương trình tôi gửi về vào tháng 8
năm 1988 sau khi ký thông cáo chung với Hoa Kỳ có vài tuần.

Thời gian 3' từ: từ 27-6-1975 đến 06-8-1984

Địa chỉ: VRD: 249, Hut No: C12, F.No: 732

Đến Hong Kong cùng với vợ.

3) Đại úy Cảnh Sát TRẦN VĂN TÝ, sinh ngày 09-02-1947

Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 102 Cảnh Sát Dã Chiến, Huế

Thời gian 3' từ: 01-04-1975 đến 01-06-1983

Địa chỉ: Hut B9, F.No: 225. Đến Hong Kong một mình.

4) Trung úy TRẦN HỮU THỦY, sinh ngày 05-3-1941 (tuổi di học 1944)

Số quân 64/212356. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 101 B thuộc

tiểu đoàn 101 Công Binh

Thời gian 3' từ: 26-5-1975 đến 01-01-1978

và 05-7-1979 đến 10-01-1981

Địa chỉ: Hut No: B11, F.No: 260

Đến Hong Kong cùng với hai con.

5) Trung úy TRẦN MINH XUYỀN, sinh ngày 12-12-1945

Số quân: 65/202128. Chức vụ: Sĩ quan chính tranh chính trị

Thời gian 3' từ: Tháng 4 năm 1975 đến tháng 4-1976

và Tháng 01-1983 đến tháng 4-1986.

Địa chỉ: Hut No: A45, F.No: 1636

Đến Hong Kong một mình.

6) Trung úy LÊ HẠ PHÚC, sinh ngày 11-12-1946

Số quân: 66/207065, Chức vụ: Sĩ quan thuộc BCH Pháo binh vùng I

Thời gian 3' từ: Tháng 4-1975 đến tháng 2-1977

và Tháng 8-1978 đến tháng 6-1988

Địa chỉ: Hut No: A46, F.No: 1649

Đến Hong Kong một mình.

7) Thiếu úy LÊ VĂN HẬU, sinh ngày 04-03-1954

Số quân: 74/216462. Chức vụ: Đại đội trưởng đại đội 01, Tiểu

đoàn 443/ĐPQ

Thời gian 3' từ: 01-6-1975 đến 21-3-1982

Địa chỉ: Hut No: A43, F.No: 1304

Đến Hong Kong một mình.

Ngoài ra 3' đây còn có thêm một số Bức h, bức h quan
và có ảnh quả phụ nữa /.